

Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực chăm sóc sức khỏe người cao tuổi trong bối cảnh nền kinh tế bạc

Phạm Thị Thanh Trà

Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Nội vụ

06:00, ngày 23-10-2025

TCCS - Trong bối cảnh già hóa dân số đang diễn ra nhanh chóng, chăm sóc người cao tuổi trở thành vấn đề vừa mang tính nhân văn, vừa có ý nghĩa chiến lược đối với phát triển bền vững đất nước. Nhiều văn bản quan trọng, như Luật Người cao tuổi, Chiến lược quốc gia về người cao tuổi đến năm 2035, Chương trình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030..., đã được ban hành, tạo khuôn khổ pháp lý và định hướng hành động. Tuy nhiên, thực tiễn triển khai vẫn còn nhiều khoảng trống, đòi hỏi giải pháp đồng bộ, dài hạn, gắn với đào tạo, chuẩn hóa, tài chính - bảo hiểm và ứng dụng thành tựu khoa học, công nghệ.

Yêu cầu nâng cao chất lượng nguồn nhân lực chăm sóc sức khỏe người cao tuổi trong bối cảnh nền kinh tế bạc

Kinh tế bạc là nền kinh tế bao gồm tất cả hoạt động kinh tế, sản phẩm và dịch vụ liên quan đến người cao tuổi. Người cao tuổi không chỉ là đối tượng cần được chăm lo, bảo vệ, mà đây chính là nguồn lực quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Việc quan tâm chăm sóc sức khỏe, thực hiện tốt chính sách đối với người cao tuổi mang ý nghĩa nhân văn sâu sắc, đồng thời góp phần phát huy vai trò, tiềm năng, kinh nghiệm và tri thức của lực lượng này trong phát triển kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội của đất nước.

Hiện nay, Việt Nam nằm trong nhóm quốc gia có tốc độ già hóa dân số nhanh nhất thế giới. Quá trình già hóa diễn ra nhanh chóng đã và đang đặt ra yêu cầu cấp

bách đổi mới, điều chỉnh hệ thống an sinh xã hội, thị trường lao động và dịch vụ y tế nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu ngày càng lớn về chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng và hỗ trợ tâm lý - xã hội cho người cao tuổi.

Năm 2011, nước ta chính thức bước vào giai đoạn già hóa dân số; năm 2019, tỷ lệ người cao tuổi đã chiếm 11,86% dân số và dự báo sẽ tăng lên 26,1% vào năm 2049⁽¹⁾. Sự gia tăng nhanh tỷ lệ người cao tuổi đồng nghĩa với nhu cầu về dịch vụ chăm sóc toàn diện ngày càng gia tăng. Đây chính là cơ sở thực tiễn đặt ra yêu cầu phát triển đồng bộ nguồn nhân lực chăm sóc chuyên biệt, coi đó là một trong những trụ cột để xây dựng và phát triển hệ sinh thái kinh tế bạc.

Tình trạng già hóa dân số đặt ra thách thức, tuy nhiên cũng mở ra cơ hội kinh tế mới mẻ. Sự thay đổi cơ cấu dân số tạo tiền đề cho sự hình thành và phát triển của một lĩnh vực kinh tế đặc thù - nền kinh tế bạc. Đây là mô hình kinh tế gắn với nhu cầu, năng lực, sự tham gia của người cao tuổi trong đời sống xã hội, tập trung vào việc xây dựng chính sách, phát triển sản phẩm và dịch vụ nhằm phát huy trí tuệ, kinh nghiệm sống, tiềm năng lao động của người cao tuổi, đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của người cao tuổi. Sự ra đời và phát triển của nền kinh tế bạc thể hiện sự quan tâm và coi trọng đối với người cao tuổi, ghi nhận đóng góp to lớn, đồng thời khẳng định tiềm năng tiêu dùng của nhóm dân số này. Không chỉ mang lại nguồn lợi nhuận đáng kể, nền kinh tế bạc còn thúc đẩy sự hình thành nhiều ngành, nghề chuyên biệt, tạo ra việc làm mới, đặt ra yêu cầu cấp bách xây dựng đội ngũ nhân lực chăm sóc người cao tuổi chuyên nghiệp, chất lượng cao. Trong toàn bộ hệ sinh thái dịch vụ chăm sóc người cao tuổi, nguồn nhân lực chính là nhân tố then chốt, quyết định chất lượng, hiệu quả và khả năng tiếp cận dịch vụ. Đối với Việt Nam, phát triển nền kinh tế bạc vẫn đang ở giai đoạn khởi đầu, vừa ẩn chứa thách thức, vừa mở ra cơ hội lớn. Trong bối cảnh đó, việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng, đồng thời huy động hiệu quả nguồn lực xã hội để phát triển đội ngũ nhân viên và cơ sở chăm sóc chuyên biệt, trở thành ưu tiên quan trọng.

Đây không chỉ là nhiệm vụ trọng tâm của hệ thống chính trị, mà còn là trách nhiệm chung của toàn xã hội, nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống cho người cao tuổi, củng cố an sinh xã hội và góp phần hiện thực hóa mục tiêu xây dựng đất nước phồn vinh, con người Việt Nam hạnh phúc.

Thực trạng công tác nâng cao chất lượng nguồn nhân lực chăm sóc sức khỏe người cao tuổi ở Việt Nam

Nhận thức rõ xu hướng già hóa dân số là tất yếu khách quan mà mọi quốc gia đều phải đối diện, Việt Nam đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách nhằm bảo đảm chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, trong đó đặc biệt chú trọng đến nhiệm vụ xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ nhân lực chăm sóc chuyên biệt. Việt Nam ban hành Luật Người cao tuổi, tạo nền tảng pháp lý quan trọng về quyền của người cao tuổi, trong đó có quyền được chăm sóc sức khỏe.

Để cụ thể hóa quy định của Luật, nhiều văn bản dưới luật đã được ban hành, như Nghị định số 06/2011/NĐ-CP, ngày 14-1-2011, của Chính phủ, Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người cao tuổi; Thông tư số 35/2011/TT-BYT, ngày 15-10-2011, của Bộ Y tế Hướng dẫn thực hiện chăm sóc sức khỏe người cao tuổi... Các văn bản quy định về việc phụng dưỡng, chăm sóc người cao tuổi, cơ sở chăm sóc người cao tuổi; nội dung, trách nhiệm chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cơ sở khám, chữa bệnh, như Bệnh viện Lão khoa Trung ương với vai trò là tuyến cuối về chuyên môn, bệnh viện đa khoa, bệnh viện chuyên khoa (trừ bệnh viện chuyên khoa Nhi, bệnh viện Điều dưỡng - Phục hồi chức năng), bệnh viện y học cổ truyền có quy mô từ 50 giường bệnh trở lên đều phải bố trí giường bệnh điều trị nội trú và tổ chức buồng khám riêng cho người cao tuổi tại khoa khám bệnh, trạm y tế... Căn cứ nhu cầu thực tế về khám, chữa bệnh, bệnh viện cũng được khuyến khích thành lập Khoa Lão khoa khi có đủ điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị và nhân lực.

Bước đi này cho thấy nỗ lực của Nhà nước trong việc xây dựng khung chính sách và hạ tầng y tế, hướng đến mục tiêu phát triển nguồn nhân lực và dịch vụ chăm sóc người cao tuổi đồng bộ, phù hợp với yêu cầu của tiến trình già hóa dân số nhanh ở Việt Nam.

Chiến lược quốc gia về người cao tuổi đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2045, được ban hành theo Quyết định số 383/QĐ-TTg, ngày 21-2-2025, của Thủ tướng Chính phủ, đưa ra mục tiêu: “Xây dựng, hoàn thiện hệ thống chính sách về người cao tuổi theo hướng toàn diện, hiện đại, bao trùm, bền vững, bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội. Không ngừng chăm lo và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người cao tuổi; tạo điều kiện cho người cao tuổi, nhất là người nghèo, có hoàn cảnh khó khăn, người sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, đặc biệt về chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng, trợ giúp xã hội...”.

Một trong những nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm mà Chiến lược nhấn mạnh là “nâng cao năng lực cho đội ngũ công chức, viên chức và cộng tác viên làm công tác trợ giúp người cao tuổi”. Nội dung này được cụ thể hóa thông qua việc chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ trợ giúp xã hội và phục hồi chức năng; trang bị kỹ năng chuyên sâu về công tác xã hội trong chăm sóc sức khỏe người cao tuổi cho cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên và cộng tác viên công tác xã hội. Đồng thời, Chiến lược đề ra yêu cầu tổ chức bồi dưỡng, tập huấn định kỳ, phát triển đội ngũ giảng viên nguồn cho địa phương, khuyến khích liên kết và phối hợp với trường đại học y, dược trong đào tạo bác sĩ, cũng như nâng cao trình độ cho cán bộ y tế và nhân viên trợ giúp người cao tuổi.

Thực hiện chủ trương, chính sách đúng đắn đó, công tác nâng cao chất lượng nguồn nhân lực chăm sóc sức khỏe người cao tuổi ở Việt Nam luôn được quan tâm, bước đầu đạt được kết quả quan trọng. Đội ngũ nhân lực này ngày càng đa dạng, bao gồm cán bộ y tế chuyên khoa lão khoa (bác sĩ, điều dưỡng) tại bệnh viện; nhân viên chăm sóc không chuyên; đội tình nguyện tại cộng đồng; lực lượng nhân viên được

đào tạo sơ cấp tại cơ sở dưỡng lão tư nhân. Lực lượng nhân viên y tế cơ sở, nhân viên trạm y tế xã, y tế thôn bản và cộng tác viên dân số trực tiếp tham gia chăm sóc sức khỏe người cao tuổi ở cộng đồng cũng ngày càng được trang bị kiến thức và kỹ năng cơ bản, góp phần mở rộng mạng lưới chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

Đáng chú ý, bộ môn Lão khoa đã được thành lập tại một số trường đại học y, dược trong cả nước; chương trình đào tạo về lão khoa cho sinh viên hệ đa khoa và đào tạo sau đại học được đưa vào giảng dạy trong những năm gần đây. Đây là bước tiến quan trọng, góp phần tạo nền tảng ban đầu cho việc hình thành và phát triển đội ngũ nhân lực chuyên ngành chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, đáp ứng nhu cầu thực tiễn.

Tuy nhiên, nguồn nhân lực chăm sóc sức khỏe người cao tuổi ở Việt Nam vẫn còn hạn chế cả về số lượng lẫn chất lượng, như chưa hình thành đội ngũ nhân viên chăm sóc người cao tuổi chính quy, chưa có mã nghề nghiệp riêng, cũng như chưa có chương trình đào tạo chính thức ở bậc trung cấp, cao đẳng hay đại học. Điều này dẫn đến tình trạng thiếu hụt trầm trọng nhân lực trong lĩnh vực chăm sóc người cao tuổi. Số lượng bác sĩ, điều dưỡng và nhân viên y tế chuyên ngành lão khoa còn rất khiêm tốn, chưa đáp ứng được nhu cầu ngày càng tăng của một quốc gia đang già hóa dân số như nước ta.

Ở tuyến cơ sở, nhiều nhân viên y tế xã, y tế thôn bản, cộng tác viên dân số, nhân viên công tác xã hội và tình nguyện viên chưa được đào tạo, tập huấn đầy đủ về kiến thức lão khoa, phục hồi chức năng, dinh dưỡng, tâm lý học người già hay kỹ năng giao tiếp với người cao tuổi. Thực tế cho thấy, phần lớn người tham gia công tác chăm sóc người cao tuổi vẫn hoạt động dựa trên kinh nghiệm cá nhân, mang tính tự phát, thiếu nền tảng chuyên môn và xã hội chưa đánh giá đúng về vai trò, vị trí của họ. Trong khi đó, nhân viên chăm sóc thường phải làm việc với cường độ cao, đối mặt với áp lực tâm lý lớn, nhưng lại thiếu cơ chế hỗ trợ, dẫn đến tỷ lệ bỏ nghề cao, nhân lực ngày càng khan hiếm nghiêm trọng.

Nút thắt lớn nhất trong việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực chăm sóc người cao tuổi hiện nay chính là hạn chế trong công tác đào tạo. Thực tế, công tác đào tạo điều dưỡng viên chuyên ngành người cao tuổi ở Việt Nam vẫn “*chưa đạt chuẩn*”. Thời lượng đào tạo còn hạn chế, chuẩn đầu ra chưa được chú trọng đúng mức, tài liệu giảng dạy chủ yếu dựa trên nền tảng của bác sĩ đa khoa, thiếu sự chuyên biệt về đặc thù tâm sinh lý và bệnh lý phức tạp của người cao tuổi. Chưa có chương trình đào tạo chuẩn quốc gia dành riêng cho điều dưỡng lão khoa; số lượng cơ sở đào tạo chuyên sâu còn ít, thiếu đội ngũ giảng viên có chuyên môn cao để đảm nhiệm công tác đào tạo. Hệ quả là tình trạng thiếu hụt nhân lực có chuyên môn ngày càng rõ nét, gây áp lực lớn lên đội ngũ hiện có, đồng thời ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng dịch vụ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng và cơ sở chuyên biệt.

Giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực chăm sóc sức khỏe người cao tuổi trong bối cảnh phát triển nền kinh tế bạc ở Việt Nam

Già hóa dân số nhanh tại Việt Nam là một xu thế tất yếu, không thể đảo ngược. Nếu được nhận diện và tiếp cận đúng đắn, đây không chỉ là thách thức, mà còn trở thành động lực quan trọng thúc đẩy phát triển bền vững. Sự hình thành và mở rộng của nền kinh tế bạc đang tạo dựng một thị trường tiềm năng khổng lồ, trong đó nguồn nhân lực chăm sóc người cao tuổi được xem là trung tâm.

Để thích ứng với xu thế, nắm bắt cơ hội, đồng thời thúc đẩy sự phát triển của nền kinh tế bạc, Việt Nam cần tập trung thực hiện một số giải pháp cơ bản sau:

Một là, nâng cao nhận thức của cộng đồng và trách nhiệm của toàn xã hội đối với công tác chăm sóc người cao tuổi cũng như tầm quan trọng của nghề chăm sóc trong đời sống hiện đại. Việc đưa nội dung giáo dục kính trọng, chăm sóc và tri ân người cao tuổi vào chương trình học đường, kết hợp với truyền thông đại chúng sẽ góp phần xây dựng môi trường xã hội thân thiện, coi trọng vai trò của người cao tuổi. *Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tôn vinh đội ngũ nhân viên chăm sóc, qua đó khẳng*

định nghề chăm sóc người cao tuổi là một nghề quan trọng, giàu tính nhân văn và đem lại đóng góp thiết thực cho xã hội.

Việc từng bước xây dựng, chuẩn hóa nghề nhân viên chăm sóc sức khỏe người cao tuổi sẽ giúp Việt Nam chủ động ứng phó với nhu cầu ngày càng gia tăng trong bối cảnh dân số già. Đây không chỉ là cơ sở để bảo đảm chất lượng chăm sóc toàn diện, cả về thể chất lẫn tinh thần cho người cao tuổi, mà còn mở ra triển vọng trở thành một ngành, nghề tiềm năng với hàng triệu việc làm, thúc đẩy sự phát triển của hệ thống dịch vụ xã hội và góp phần trực tiếp vào tăng trưởng kinh tế - xã hội của đất nước.

Hai là, hoàn thiện chính sách và khuôn khổ pháp lý cho việc xây dựng, phát triển nguồn nhân lực chăm sóc sức khỏe người cao tuổi. Để đáp ứng yêu cầu thực tiễn, Việt Nam cần sớm xây dựng một chiến lược phát triển nền kinh tế bạc phù hợp với bối cảnh và đặc điểm dân số, trong đó đặt trọng tâm vào phát triển nhân lực y tế lão khoa và đội ngũ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi. Chiến lược phải mang tính dài hạn, có tính đột phá, kết hợp chặt chẽ giữa việc hoàn thiện hệ thống pháp luật với đầu tư mạnh mẽ vào đào tạo chuyên sâu. Nền kinh tế bạc không chỉ phục vụ tăng trưởng kinh tế, mà còn là công cụ thực hiện chức năng xã hội của Nhà nước, bảo đảm an sinh cho người cao tuổi. Cần có sự cam kết chính trị cao, đồng thời nâng cao nhận thức của nhà hoạch định chính sách và quản lý các cấp về việc ban hành và tổ chức thực thi hiệu quả chính sách lao động, việc làm và an sinh xã hội để thích ứng với quá trình già hóa dân số trong giai đoạn mới.

Một trong những nhiệm vụ quan trọng là rà soát, bổ sung và hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật liên quan, đồng thời xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù về tiền lương, phụ cấp và chế độ đãi ngộ thỏa đáng, nhằm thu hút và giữ chân nguồn nhân lực y tế lão khoa, đặc biệt ở tuyến cơ sở và y tế dự phòng. Cùng với đó, Nhà nước cần hoàn thiện khung pháp lý để khuyến khích xã hội hóa, thu hút tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư phát triển các trung tâm dưỡng lão, cơ sở chăm sóc sức khỏe

chất lượng cao, qua đó đa dạng hóa loại hình dịch vụ chăm sóc tại gia đình và cộng đồng, đáp ứng tốt hơn nhu cầu ngày càng đa dạng của người cao tuổi.

Ba là, xây dựng chuẩn nghề nghiệp cho đội ngũ chăm sóc người cao tuổi nhằm chuyên nghiệp hóa lực lượng lao động trong lĩnh vực này. Việc xây dựng chuẩn nghề nghiệp là yêu cầu cấp thiết để xác định rõ tiêu chuẩn, chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động cũng như nội dung đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ đối với nhân viên chăm sóc sức khỏe người cao tuổi. Chuẩn nghề nghiệp cần quy định cụ thể về trình độ, năng lực và phẩm chất đạo đức mà người chăm sóc phải có, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao về dịch vụ chăm sóc sức khỏe trong bối cảnh dân số già.

Người thực hiện công việc chăm sóc người cao tuổi phải nắm vững kiến thức y tế cơ bản nhằm bảo đảm an toàn sức khỏe cho đối tượng được chăm sóc, bao gồm kiểm tra và theo dõi sức khỏe định kỳ, quản lý dinh dưỡng, quản lý thuốc và thực hiện kỹ thuật chăm sóc cơ bản. Đồng thời, ngoài kiến thức y tế, kỹ năng mềm về trí tuệ, cảm xúc cũng là yếu tố then chốt để nâng cao chất lượng dịch vụ, như khả năng giao tiếp hiệu quả, quản lý cảm xúc và thể hiện sự đồng cảm đối với người cao tuổi. Nghề chăm sóc người cao tuổi đòi hỏi một cam kết đạo đức mạnh mẽ, sự tận tâm, trung thực và lòng yêu nghề, bởi tính chất công việc vất vả, áp lực cao, dễ dẫn đến hao mòn sức lực và tinh thần.

Việc xác lập chuẩn nghề nghiệp với yêu cầu cụ thể về trình độ, kỹ năng và phẩm chất không chỉ giúp chuyên nghiệp hóa lực lượng lao động, mà còn tạo cơ sở để hình thành đội ngũ nhân viên chăm sóc chất lượng cao, có khả năng cung cấp dịch vụ toàn diện, hiệu quả, đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của người cao tuổi.

Bốn là, tăng cường công tác đào tạo chuyên ngành lão khoa và chăm sóc sức khỏe người cao tuổi. Nguồn nhân lực chăm sóc sức khỏe người cao tuổi cần được đào tạo chuyên sâu theo từng lĩnh vực cụ thể, bao gồm chăm sóc thể chất, chăm sóc tinh thần và hỗ trợ hoạt động sinh hoạt hằng ngày. Do đó, cần nghiên cứu, xây dựng

chương trình, giáo trình đào tạo bài bản, khoa học về chăm sóc và phục hồi chức năng cho người cao tuổi, đồng thời chú trọng kỹ năng công tác xã hội để hỗ trợ nhóm đối tượng đặc thù này. Nội dung đào tạo phải được chuẩn hóa, kết hợp chặt chẽ giữa lý thuyết và thực hành, bảo đảm phù hợp với đặc điểm sức khỏe thể chất và tinh thần, đáp ứng nhu cầu đa dạng của người cao tuổi.

Trường đại học, cao đẳng y dược cần mở rộng chuyên ngành đào tạo về lão khoa, công tác xã hội và điều dưỡng người cao tuổi. Song song, cần tổ chức khóa đào tạo ngắn hạn, bồi dưỡng kỹ năng cho lực lượng lao động đang trực tiếp làm việc trong lĩnh vực; chú trọng đào tạo chuyên môn để đội ngũ nhân viên có đủ kiến thức và kỹ năng hỗ trợ cả về sức khỏe thể chất lẫn tinh thần cho người cao tuổi. Ngoài ra, cần khuyến khích nhân lực trong ngành điều dưỡng và chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tham gia chương trình đào tạo thường xuyên, tăng cường trao đổi kinh nghiệm quốc tế, góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc, từng bước hình thành môi trường làm việc tiêu chuẩn cao, đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của người cao tuổi.

Năm là, xây dựng chính sách hỗ trợ tài chính, bảo hiểm y tế và bảo hiểm xã hội nhằm bảo đảm quyền lợi và thu nhập ổn định cho đội ngũ làm nghề chăm sóc sức khỏe người cao tuổi. Công việc chăm sóc sức khỏe người cao tuổi là một lĩnh vực đặc thù, đòi hỏi cường độ lao động cao, áp lực lớn, thường xuyên đối mặt với nguy cơ lây nhiễm bệnh tật và rủi ro nghề nghiệp. Nếu không có kiến thức, kỹ năng, lòng yêu nghề, sự tận tụy, kiên nhẫn và tinh thần trách nhiệm thì người lao động khó gắn bó lâu dài. Vì vậy, việc thiết kế và ban hành chính sách hỗ trợ tài chính, cơ chế bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội và chế độ khen thưởng xứng đáng là yêu cầu cấp thiết nhằm khuyến khích, giữ chân và phát triển đội ngũ lao động chất lượng cao trong lĩnh vực này.

Bên cạnh sự bảo đảm của Nhà nước, cần mở rộng cơ chế xã hội hóa để huy động nguồn lực từ khu vực tư nhân tham gia vào phát triển dịch vụ chăm sóc người

cao tuổi. Đây vừa là giải pháp giúp giảm gánh nặng ngân sách, vừa góp phần đa dạng hóa loại hình dịch vụ, đồng thời thể hiện sự công nhận và tôn vinh của xã hội đối với đóng góp quan trọng của đội ngũ nhân lực chăm sóc sức khỏe người cao tuổi trong tiến trình phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

Sáu là, đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ trong đào tạo, chăm sóc và giám sát sức khỏe người cao tuổi, nhằm giảm tải áp lực cho nhân viên, đồng thời nâng cao hiệu quả công việc và chất lượng dịch vụ chăm sóc theo hướng toàn diện, cá thể hóa. Các ứng dụng thành tựu khoa học, công nghệ hiện đại, như hồ sơ bệnh án điện tử, hệ thống giám sát từ xa, khám, chữa bệnh và tư vấn trực tuyến tuy không thể thay thế vai trò trung tâm của con người trong hoạt động chăm sóc y tế, nhưng là công cụ đắc lực giúp đội ngũ y tế làm việc hiệu quả hơn, quyết định chính xác hơn, bảo đảm sự chăm sóc kịp thời, chu đáo cho người cao tuổi.

Từ phân tích trên cho thấy, để chủ động đón đầu làn sóng kinh tế bạc, Việt Nam cần sớm xây dựng và triển khai hệ thống chính sách mang tầm quốc gia liên quan đến người cao tuổi, gắn với định hướng phát triển bền vững. Phát triển đội ngũ nhân lực chăm sóc sức khỏe người cao tuổi cả ở cộng đồng và tại các cơ sở chuyên biệt phải được chú trọng đồng bộ về quy mô, chất lượng và mức độ chuyên môn hóa. Trong bối cảnh cơ cấu dân số chuyển dịch nhanh, khi giai đoạn “dân số vàng” đang dần khép lại và xã hội bước vào giai đoạn già hóa, Nhà nước, doanh nghiệp và toàn xã hội cần chủ động tận dụng cơ hội mà nền kinh tế bạc mang lại.

Bằng việc học hỏi kinh nghiệm từ các quốc gia đi trước, đồng thời triển khai một cách hệ thống giải pháp về chuẩn hóa đào tạo, xây dựng chế độ, chính sách đãi ngộ phù hợp, hoàn thiện khung pháp lý và thúc đẩy ứng dụng khoa học, công nghệ, Việt Nam có thể biến thách thức già hóa dân số thành động lực mới phát triển nền kinh tế bạc, góp phần mang lại cuộc sống chất lượng, hạnh phúc hơn cho người cao tuổi, đóng góp tích cực vào sự phát triển phồn vinh, bền vững của đất nước./.

(1) Xem: Tổng cục Thống kê, “Dự báo dân số Việt Nam giai đoạn 2019 - 2069”, Hà Nội, 11-2020, https://vietnam.unfpa.org/sites/default/files/pub-pdf/sach_dan_so_va_du_bao_dan_so_a4_vn_2106.pdf